

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN VĨNH BẢO
TRƯỜNG MẦM NON NHÂN HÒA

BẢNG KÊ THỰC PHẨM
Ngày 29 tháng 11 năm 2024

- Người mua hàng: ĐỖ THỊ DỊU
- Chức vụ: Cô Nuôi

S T T	TÊN THỰC PHẨM	Đơ n vị tín h	Số lượng (kg)				Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)		Ghi chú	
			Tổng số	Khẩu phần mẫu		Khẩu phần thường		MG	NT		
				MG	NT	MG	NT				
1	Lươn	Kg	6.00			5.00	1.00	190,000	950,000	190,000	1,140,000
2	Thịt lợn mỡ	Kg	4.80			4.40	0.40	115,000	506,000	46,000	552,000
3	Sườn lợn (heo) bỏ xương	Kg	3.00			2.70	0.30	125,000	337,500	37,500	375,000
4	Thịt bò loại 2	Kg	0.50				0.50	240,000		120,000	120,000
5	Thịt ngan	Kg	8.50			8.50		140,000	1,190,000		1,190,000
6	Sữa bột	Kg	0.70				0.70	230,000		161,000	161,000
7	Đậu phụ	Kg	4.00			3.00	1.00	30,000	90,000	30,000	120,000
8	Chuối xanh	Kg	2.00			1.70	0.30	20,000	34,000	6,000	40,000
9	Tía tô	Kg	0.20			0.16	0.04	50,000	8,000	2,000	10,000
10	Hành củ tươi	Kg	0.70			0.45	0.25	50,000	22,500	12,500	35,000
11	Gừng tươi	Kg	0.06			0.02	0.04	50,000	800	2,000	2,800
12	Khoai sọ	Kg	3.00			2.70	0.30	35,000	94,500	10,500	105,000
13	Lạc hạt	Kg	1.00			0.80	0.20	80,000	64,000	16,000	80,000
14	Quả chua me	Kg	1.00			0.80	0.20	30,000	24,000	6,000	30,000
15	củ xả	Kg	0.20			0.17	0.03	20,000	3,400	600	4,000
16	Khoai tây	Kg	4.00			3.50	0.50	20,000	70,000	10,000	80,000
17	Bí đao (bí xanh)	Kg	4.00			3.70	0.30	30,000	111,000	9,000	120,000
18	Cà chua	Kg	2.50			2.00	0.50	35,000	70,000	17,500	87,500
19	củ dền	Kg	4.00			3.20	0.80	20,000	64,000	16,000	80,000
20	Rau mùi	Kg	0.50			0.40	0.10	70,000	28,000	7,000	35,000
21	Cà rốt	Kg	3.00			2.30	0.70	20,000	46,000	14,000	60,000
22	Hạt sen khô	Kg	1.00			0.80	0.20	200,000	160,000	40,000	200,000
23	Đậu xanh (hạt)	Kg	2.50			2.00	0.50	36,000	72,000	18,000	90,000
24	Pho mát	Kg	0.28			0.20	0.08	285,000	57,000	22,800	79,800
25	Gạo nếp cái	Kg	3.10			1.70	1.40	27,000	45,900	37,800	83,700
26	Gạo tẻ máy	Kg	21.40			19.10	2.30	20,000	382,000	46,000	428,000
27	Dầu thảo mộc (Lạc, vừng, cám,...)	Kg	1.10			0.90	0.20	65,000	58,500	13,000	71,500
28	Nước mắm cá (loại đặc biệt)	Kg	0.20			0.17	0.03	25,000	4,250	750	5,000
29	Muối	Kg	0.20			0.17	0.03	12,000	2,040	360	2,400
30	bột canh	Kg	0.60			0.50	0.10	25,000	12,500	2,500	15,000
	Cộng								4,507,890	894,810	
	Tổng cộng								5,402,700		

Người phụ trách Kế toán Người nhận Người mua

Ngày 29 tháng 11 năm 2024

- Cơm thường:

Bữa chiều MG - Cháo ngan đỏ xanh, hạt sen củ dền
NT - Cháo thịt bò, củ dền, đỏ xanh, phô
 bữa phụ NT - Sữa bột